

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại 1
(Vietnam Middle History- Part 1)

- Mã số học phần : SP500

- Số tín chỉ học phần : 3 tín chỉ.

- Số tiết học phần : 45 tiết lý thuyết, 90 tiết tự học.

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Sư phạm Lịch sử.

- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Khoa Sư phạm.

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nắm được kiến thức cơ bản của Lịch sử Việt Nam giai đoạn từ nguyên thủy đến năm 1428. Trên cơ sở đó nắm được quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam.

4.1.2. Biết vận dụng kiến thức lịch sử Việt Nam ở giai đoạn này vào việc dạy ở trường phổ thông - đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm và tính hệ thống.

4.2. Kỹ năng:

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ có thể:

4.2.1. Phát triển khả năng tự nghiên cứu, thao tác tư duy độc lập, sáng tạo trong việc học tập, nghiên cứu Lịch sử và công tác giảng dạy Lịch sử sau này.

4.2.2. Phát triển tư duy phê phán, năng lực phân tích, tổng hợp một vấn đề lịch sử.

4.2.3. Có khả năng kết hợp tốt hoạt động dạy học Lịch sử và hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.3. Thái độ:

Thông qua những hoạt động học tập trong học phần, sinh viên sẽ:

4.3.1. Có ý thức trong việc phát triển khả năng hợp tác trong làm việc tập thể.

4.3.2. Yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp giáo dục, có ý chí đấu tranh vì sự tiến bộ của khoa học và giáo dục.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung cơ bản của học phần bao gồm: Xã hội Việt Nam thời nguyên thủy, các nền văn hóa khảo cổ học, nhà nước Văn Lang – Âu Lạc, giai đoạn Bắc thuộc, tình hình chính trị, kinh tế và văn hóa xã hội thời Lý - Trần - Hồ, nghệ thuật quân sự Việt Nam, khởi nghĩa Lam Sơn.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Thời kỳ nguyên thủy.	08	4.1.1,4.1.2,4.2.2, 4.3.2, 4.2.3
1.1.	Những dấu vết con người đầu tiên.	03	
1.2.	Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy Việt Nam.	05	
Chương 2.	Thời kỳ dựng nước.	08	4.1.1,4.1.2,4.2.2, 4.3.2, 4.2.3
2.1.	Sự hình thành nhà nước Văn Lang – Âu Lạc.	02	
2.2.	Tình hình xã hội Văn Lang – Âu Lạc.	02	
2.3.	Tình hình kinh tế Văn Lang – Âu Lạc.	02	
2.4.	Tình hình văn hóa Văn Lang – Âu Lạc.	02	
Chương 3.	Thời kỳ Bắc thuộc.	06	4.1.1,4.1.2,4.2.2, 4.3.2, 4.2.3
3.1.	Tình hình chính trị và những chuyển biến kinh tế, văn hoá.	02	
3.2.	Công cuộc đấu tranh giành độc lập và bảo vệ di sản văn hoá cổ truyền.	04	
Chương 4.	Thời kỳ phong kiến dân tộc (từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XV)	18	4.1.1,4.1.2,4.2.2, 4.3.2, 4.2.3
4.1.	Xây dựng và bảo vệ quốc gia độc lập, tự chủ thời Khúc-Ngô-Đinh-Tiền Lê.	06	
4.2.	Đại Việt thời Lý (thế kỷ X-XII).	06	
4.3.	Đại Việt thời Trần - Hồ (thế kỷ XIII-đầu XV).	06	
Chương 5.	Văn minh Đại Việt thời Lý – Trần	05	4.1.1,4.1.2,4.2.2, 4.3.2, 4.2.3
5.1	Tư tưởng – tôn giáo.	02	
6.2.	Nghệ thuật – kiến trúc.	01	
6.3.	Giáo dục.	01	
6.4.	Khoa học kỹ thuật.	01	

7. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết giảng kết hợp trao đổi, thảo luận, thuyết trình.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân.
(Đánh giá quá trình học tập học phần)
- Tham dự kiểm tra giữa học phần
- Tham dự thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm đánh giá quá trình học tập học phần	- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết. - Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập cá nhân	20%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút).	30%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết (90 phút)	50%	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.2

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng.
- Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Đào Duy Anh, <i>Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ XIX</i> , Nxb Hà Nội 2002.	SP.003203
[2] Lê Quý Đôn, <i>Đại Việt thông sử</i> , Nxb Đông Tháp, 1993.	011000
[3] Trần Văn Giàu, Mạc Đường, <i>Lịch sử Việt Nam</i> , Nxb Trẻ, 2001	MOL.027853
[4] Trương Hữu Quýnh, <i>Chế độ ruộng đất ở Việt Nam từ thế kỉ XI đến thế kỉ XVI</i> , Nxb Hà Nội, 1982.	MON.010598
[5] Trương Hữu Quýnh (chủ biên), <i>Đại cương Lịch sử Việt Nam (tập 1)</i> , Nxb Giáo Dục, 1998.	MOL.028176

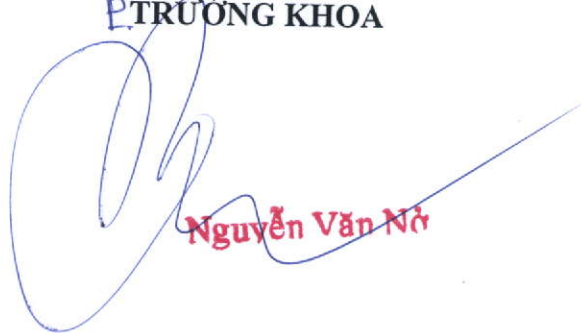
11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (45 tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1 & 2	Chương 1. Thời kỳ nguyên thủy 1.1. Những dấu vết con người đầu tiên. 1.2. Các giai đoạn phát triển của xã hội nguyên thủy Việt Nam.	08	Đọc trước [1], [2], [3], [4] Bài tập nhóm: - Vấn đề chiếm hữu nô lệ. - Một số vấn đề về Quốc gia, tộc người cổ đại.

3, 4, 5	Chương 2. Thời kỳ dựng nước 2.1. Sự hình thành nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. 2.2. Tình hình xã hội Văn Lang – Âu Lạc. 2.3. Tình hình kinh tế Văn Lang – Âu Lạc. 2.4. Tình hình văn hóa Văn Lang – Âu Lạc.	08	Đọc trước [1], [2], [3], [5] <u>Bài tập nhân thức:</u> - Điều kiện hình thành nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. - Trạng thái kinh tế - văn hóa – xã hội thời Văn Lang – Âu Lạc.
6 & 7	Chương 3. Thời kỳ Bắc thuộc. 3.1. Tình hình chính trị và những chuyển biến kinh tế, văn hoá. 3.2. Công cuộc đấu tranh giành độc lập và bảo vệ di sản văn hoá cổ truyền.	06	Đọc trước [1], [2], [3], [4], [5]. <u>Thuyết trình:</u> - Phân kỳ thời kỳ Bắc thuộc. - Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu.
8 & 9	Chương 4. Thời kỳ phong kiến dân tộc (từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XV) 4.1. Xây dựng và bảo vệ quốc gia độc lập, tự chủ thời Khúc-Ngô-Đinh-Tiền Lê. 4.2. Đại Việt thời Lý (thế kỷ X-XII). 4.3. Đại Việt thời Trần - Hồ (thế kỷ XIII-đầu XV).	18	Đọc trước [1], [2], [3], [4], [5]. <u>Bài tập nhóm:</u> - Tình hình kinh tế - xã hội nhà Lý – Trần. - Cải cách Hồ Quý Ly. - Ngoại giao nhà Lý – Trần - Hồ. - Quân sự Việt Nam thế kỷ X – XV.
10, 11, 12	Chương 5. Văn minh Đại Việt thời Lý – Trần. 5.1. Tư tưởng – tôn giáo. 6.2. Nghệ thuật – kiến trúc. 6.3. Giáo dục. 6.4. Khoa học kỹ thuật.	05	Đọc trước [1], [2], [3], [5] <u>Bài tập nhóm:</u> - Nét độc đáo văn minh Lý – Trần. - Yếu tố ngoại sinh, nội sinh văn hóa Lý – Trần.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 04 năm 2014

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Văn Nở

TRƯỞNG BỘ MÔN



Lê Thị Minh Thu